

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS- ST

Ngày: 14- 9- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Hữu Mùi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST- HS ngày 16/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Long V- sinh ngày 25 tháng 12 năm 1951 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Cao Thị Th sinh năm 1954 và 05 con (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19, ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2014.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Xuân T- sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Trần Cao B- sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Đ1, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Cao Thị Th- sinh năm 1954

Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người chứng kiến:
+ Ông Phạm Văn H2- sinh năm 1962
Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
+ Anh Cao Văn T- sinh năm 1987
Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
(Bà Th có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 05/6/2018, tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống ma túy - Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Xuân T sinh năm 1985 ở thôn 1, xã H, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt đen ở giữa, 01 mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, 01 bật lửa ga và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung lắp sim số 0984.724.618. T khai 02 mảnh giấy và bật lửa là dụng cụ T vừa dùng để sử dụng ma túy Heroine. Nguồn gốc ma túy là do T mua của Phan Long V sinh năm 1951 ở thôn 1, xã N, huyện Đ. Tiến hành kiểm tra nồng độ ma túy trong cơ thể người đối với Lê Xuân T bằng phương pháp thử nước tiểu, xác định trên que thử có 01 vạch đỏ tại vị trí c (dương tính với ma túy).

Căn cứ lời khai của Lê Xuân T, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Long V tại thôn 1, xã N. Quá trình khám xét, V giao nộp 01 gói nhỏ gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trên chiếc bàn gỗ tại phòng ngủ tầng hai 01 gói nhỏ gói bằng mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; thu giữ tại tủ gỗ phòng khách tầng một 01 gói nhỏ gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong cả 02 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng. Cơ quan điều tra đã niêm phong 03 gói vào bì thư (bì số 01, 02, 03) theo quy định và trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 500.000 đồng V khai là tiền vừa bán ma túy, 01 điện thoại di động lắp 2 sim, 01 xe mô tô.

Tại bản Kết luận giám định số 626/KLGD ngày 08/06/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“- Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định (trong bì giấy số 01) là **ma túy**; có khối lượng là: 0,089 gam, loại **Heroine**;*

*-Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định (trong bì giấy số 02) là **ma túy**; có khối lượng là : 0,025 gam, loại **Heroine**;*

*-Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định (trong bì giấy số 03) là ma túy; có khối lượng là: 0,185 gam, loại **Heroine**;*

**Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.*

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Trước đây Phan Long V làm nghề chở đồ nên gặp và quen biết Lê Xuân T. V và T đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2018, Lê Xuân T mượn điện thoại nhận hiệu Sam Sung của Trần Cao B ở xã H1 (là bạn của T), rồi lắp sim số 0984.724.618 của mình vào và gọi điện cho Phan Long V hỏi mua 500.000 đồng Heroine, V đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V lên ngã ba C1 thuộc xã B1, huyện Đ mua 500.000 đồng được 01 gói Heroine. Khi về nhà, V lấy ra một phần nhỏ Heroine sử dụng cho bản thân, phần còn lại chia thành 03 gói nhỏ: 01 gói cất ở tủ gỗ tại phòng khách, 01 gói cất trong mũ treo ở cây treo quần áo, 01 gói cất trong người. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2018, T gọi điện cho V nói đang trên đường đến nhà V để lấy ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến và gặp V tại phòng khách. T đưa cho V 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). V cầm tiền và lấy 01 gói Heroine có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cất trong mũ treo ở cây treo quần áo đưa cho T. Sau khi mua được Heroine, T ra khu vực bến đò gần UBND xã N để sử dụng. Khi T vừa sử dụng xong thì bị Công an huyện Đuan Hùng phát hiện, lập biên bản như trên. Quá trình điều tra, Phan Long V thừa nhận đã có hành vi bán 01 gói Heroine cho Lê Xuân T và tàng trữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,299 gam tại nhà mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc Heroine bán cho Lê Xuân T và tàng trữ tại nhà, Phan Long V khai mua của 01 nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ làm nghề chở xe ôm ở ngã ba C1 thuộc xã B1, huyện Đ. Đối với gói Heroine cất giấu ở tầng hai tại nhà, V không nhớ mua của ai và mua từ khi nào.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT- VKS ngày 14/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đuan Hùng đã truy tố Phan Long V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Đuan Hùng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Long V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Long V từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 48 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt đen ở giữa; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01sim điện thoại số 01685.260.518.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu trắng đã cũ và số tiền 500.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 sim điện thoại số 0976.126.121, anh Lê Xuân T 01 sim điện thoại số 0984.724.618, bà Cao Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19E1- 000.06 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Cao Thị Th.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung cho anh Trần Cao B.

* Bị cáo Phan Long V tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,299 gam. Bị cáo không bán ma túy cho Lê Xuân T. Sau khi T điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy vào chiều ngày 04/6/2018, bị cáo đã đi mua ma túy để về bán cho T. Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018 T đến nhà bị cáo để lấy ma túy, bị cáo đưa cho T 01 gói Heroine, nhưng T không có tiền trả nên bị cáo cho T. T có đưa cho bị cáo 1.800.000 đồng là tiền bị cáo nhờ T mua hộ thuốc hen còn thừa. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận bán ma túy cho T thu 500.000 đồng là do bị ép cung.

* Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Tại phiên tòa bị cáo Phan Long V thay đổi lời khai, cho rằng bị cáo không bán ma túy cho Lê Xuân T. Tuy nhiên, tại các lời khai, các biên bản hỏi cung đối với bị cáo cũng như biên bản lấy lời khai, báo cáo của Lê Xuân T đều thừa nhận khi T gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy, V đồng ý, sau đó hai bên mới tiến hành việc đưa ma túy và nhận tiền. Quá trình điều tra, bị cáo và T không ai khai báo về việc T có trả lại 1.800.000 đồng cho bị cáo do mua hộ thuốc hen còn thừa. Bản thân bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này. Việc hỏi cung bị cáo hoàn toàn khách quan và được ghi hình có âm thanh, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã cho nghe, xem lại. Do vậy đại diện Viện kiểm sát bác bỏ lời khai của bị cáo là không bán ma túy cho Lê Xuân T và giữ nguyên quyết định truy tố.

* Bà Cao Thị Th không tranh luận gì, chỉ đề nghị được nhận lại xe mô tô và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Phan Long V nói lời sau cùng: Tất cả mọi vấn đề bị cáo đã trình bày, phán xử như thế nào là do Viện kiểm sát và Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra bị cáo Phan Long V đều thừa nhận hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện qua các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can; các bản cam kết, báo cáo do bị cáo tự viết. Lời khai đó cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung các biên bản khám xét chỗ ở, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa Phan Long V khai chỉ cho Lê Xuân T Heroine chứ không bán, nhưng không có căn cứ nào để chấp nhận lời khai này. Bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh trong giai đoạn điều tra đã bị ép cung. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018, tại nhà ở của mình tại thôn 1, xã N, huyện Đ, Phan Long V đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lê Xuân T thu được số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, Phan Long V còn tàng trữ 03 gói Heroine với tổng khối lượng là 0,299 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi bán ma túy cho Lê Xuân T của Phan Long V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân của Phan Long V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố Phan Long V về hai tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....”

[4] Hành vi của Phan Long V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử cũng về tội phạm ma túy, lần này lại phạm hai tội, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly đời sống xã hội. Tại phiên tòa, Phan Long V khai báo không thành khẩn, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì.

Xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án và nhân thân của Phan Long V, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Xuân T, Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 bì niêm phong chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng Phan Long V thu được do bán ma túy cho Lê Xuân T là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell của V là công cụ, phương tiện phạm tội.

Sim điện thoại số 01685.260.518 Phan Long V sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, sẽ tịch thu tiêu hủy. Sim điện thoại số 0976.126.121 không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

Do Lê Xuân T chỉ vi phạm hành chính, nên trả lại cho T sim điện thoại 0984.724.618 đang tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19E1-000.06 V đã sử dụng để đi mua ma túy ngày 04/6/2018, Giấy đăng ký xe ghi chủ xe là bà Cao Thị Th (vợ V). Tại phiên tòa, bà Th đề nghị được nhận lại xe và V cũng đề nghị trả xe cho bà Th. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định đây không phải là tài sản của Phan Long V, việc V lấy xe đi mua ma túy bà Th không biết, không liên quan, nên sẽ trả lại xe cùng đăng ký xe cho bà Th.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt đen ở giữa; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 bát lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã trả cho anh Trần Cao B 01 điện thoại di động Sam Sung mà anh B cho Lê Xuân T mượn, do anh B không biết, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của T, nội dung này Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Long V bị kết án nên phải chịu án phí. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Phan Long V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phan Long V 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu trắng và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Phan Long V.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,032 gam chất bột, cục màu trắng (mẫu vật còn lại trong bì niêm phong số 01) và 0,076 gam chất bột, cục màu trắng (mẫu vật còn lại trong bì niêm phong số 03) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong bì giấy số 626/KLGD có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt đen ở giữa; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim điện thoại số 01685.260.518 .

- Trả lại cho bà Cao Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 19E1- 000.06 ; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Cao Thị Th.

- Trả lại cho Phan Long V 01 sim điện thoại số 0976.126.121.

- Trả lại cho anh Lê Xuân T 01 sim điện thoại số 0984.724.618.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Phan Long V.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

